

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 158/2026/HS-ST
Ngày 28-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Hoàng

Ông Vũ Văn Chương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11-Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phùng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 11-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Lý Trọng H, sinh ngày 15/3/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 501/13 X, phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: A5.15 Chung cư Easter City, khu 6B, ấp 45 đường Chánh Hưng, xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kiến trúc sư; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Minh Đ; Con bà: Nguyễn Thị Anh Đ; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1998; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2024; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2025 đến ngày 06/02/2026 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. (Có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1989; địa chỉ: BB20.15 Tòa Babylon, Chung cư New City, số 17 Mai Chí Thọ, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng L1.

Trụ sở tại: 539/20 Đ, phường Phước Long B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông Văn Đình Mạnh T – Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng L1 có trụ sở tại: 539/20 Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Văn Đình Mạnh Tuấn, (sinh năm 1984) thành lập vào ngày 09/11/2021 trong lĩnh vực thiết kế xây dựng nội thất, ngoại thất. Ông Tuấn là Giám đốc công ty, bà Nguyễn Thị T (sinh năm: 1989, vợ ông Tuấn) là Phó giám đốc, bà T được ông Tuấn ủy quyền quản lý, điều hành mọi hoạt động. Vào tháng 9/2022, Lý Trọng H và vợ là Nguyễn Thị N vào công ty L1 làm việc nhưng công ty L1 không ký hợp đồng lao động với H và Nhi. Đầu năm 2023, bà T chuyển H và Nhi ra làm việc tại văn phòng công ty L1 ở dự án Nova World Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (cũ). Đến tháng 3/2023, bà T mua một căn nhà và thuê thêm một căn nhà để sửa chữa làm nhà mẫu rồi mở văn phòng công ty L1 ở dự án La Vida Residences ở địa chỉ: 229 đường 3/2, phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, bà T giao chi nhánh trên cho vợ chồng H, Nhi quản lý, làm việc.

Quá trình làm việc, bà T nhận thấy H quản lý điều hành công việc tại chi nhánh La Vida Residences không hiệu quả và phát hiện H làm thiết kế riêng cho khách hàng, không thông báo về công ty L1 nhằm lấy tiền bỏ túi riêng nên bà T cho H nghỉ việc. H xin bà T ở lại công ty tiếp tục làm việc, bà T đồng ý nhưng cả hai thỏa thuận là bà T sẽ giao toàn bộ văn phòng và nhà mẫu ở chi nhánh La Vida Residences cho H quản lý, H sẽ tự đóng tiền mặt bằng, điện, nước cho văn phòng, còn tiền thuê nhà mẫu bà T sẽ đóng, lợi nhuận thu được sẽ chia 7:3 (H 7 phần, bà T 3 phần).

Thời điểm này con dấu của công ty L1 bị mòn nên ngày 28/7/2023, bà T đã nhờ người thuê công ty TNHH Hoàng Nhân (địa chỉ: 758 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh) làm lại con dấu. Tuy nhiên, trong quá trình làm dấu ông Nguyễn Thanh Nhân (Giám đốc công ty Hoàng Nhân) do sơ suất đã làm sai tên công ty “L1” thành “LEP” và bàn giao con dấu cho bà T. Cả ông Nhân và bà T đều không biết việc con dấu bị sai tên. Đến tháng 8/2023, H liên hệ bà T lấy con dấu sử dụng để ký hợp đồng thiết kế công trình ở Hà Tiên thì bà T đưa con dấu sai tên cho H. H sử dụng thì phát hiện tên công ty khắc dấu trên con dấu bị sai. Lúc này, H thông báo cho bà T biết và không sử dụng con dấu nữa.

Ngày 29/8/2023, H ký hợp đồng ở Hà Tiên được 100.000.000 đồng tiền cọc, chủ đầu tư chuyển số tiền này cho công ty L1. Sau đó, công ty chuyển số tiền trên cho H vào ngày 29/8/2023 và ngày 02/10/2023, theo yêu cầu của H để chi trả chi phí hoạt động chi nhánh, H sẽ hoạch toán lại cho công ty sau. Đến tháng 11/2023, H tìm được hợp đồng thiết kế thi công nội thất ở dự án La Vida Residences, yêu cầu bà T cung cấp con dấu công ty để ký hợp đồng, bà T đã cho người gửi con dấu mới cho H làm việc. Tháng 7/2024, bà T phát hiện H mở công ty riêng là công ty TNHH Palm Home và làm việc tại văn phòng của công ty L1. Việc H thành lập công ty riêng và làm việc tại văn phòng công ty của bà T, H không thông báo cho bà T biết. Lúc này, bà T yêu cầu H giải quyết việc tồn đọng, hoạch toán chi phí lợi nhuận để bàn giao cho công ty L1 rồi nghỉ việc, H đồng ý. Đến ngày 05/8/2024, H thông báo hoạch toán bằng 0 (không có lợi nhuận), chỉ hoàn trả cho công ty L1 8.000.000 đồng tiền thuế VAT của dự án làm tại Hà Tiên. Đồng thời, H dọn tài sản cá nhân ra khỏi

văn phòng công ty L1 và thuê văn phòng tại căn TMVT2/23 La Vida Residences (đối diện văn phòng công ty L1) để làm việc.

Thấy H mở văn phòng đối diện văn phòng công ty của mình, ngày 19/02/2025, bà T đến Ban quản dự án La Vida Residences báo về việc H dọn tài sản trong văn phòng công ty bà T về văn phòng công ty của H và cho người dân băng rôn trước cửa văn phòng công ty L1 với nội dung “*Lý Trọng H công ty nội thất Palm Home trả tiền cho công ty L1*” với mục đích yêu cầu H trả 100.000.000 đồng mà H đã ứng của công ty khi làm việc tại dự án ở Hà Tiên. Ngày 21/02/2025, bà T quay một video với nội dung thông báo việc H đã nghỉ việc, không còn liên quan đến công ty của bà T và dùng tài khoản Facebook tên “Nhi Nguyen” viết bài, đăng tải lên nhóm Facebook tên “HỘI CƯ DÂN LAVIDA RESIDENCES VŨNG TÀU – GROUP CHÍNH THỨC” để thông báo.

Sau khi thấy bài viết này, ngày 22/02/2025, H dùng điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, số Imel: 35844271305598 đăng nhập vào tài khoản Facebook tên “HỘI CƯ DÂN LAVIDA RESIDENCES VŨNG TÀU – GROUP CHÍNH THỨC” nội dung nói về quá trình làm việc với bà T, trong đó có các nội dung bịa đặt, không đúng về bà T và công ty của bà T, cụ thể: bà T cho vay lãi cao, làm giả con dấu, nuôi giang hồ, làm công trình không đúng thiết kế....những nội dung này H tự nghĩ ra, không có căn cứ và biết rõ không đúng nhưng vẫn đăng. Sau khi xem bài viết của H, khách hàng của công ty L1 là bà Đỗ Thị Ngọc Hân, (sinh năm: 1989) lo sợ, không yên tâm để công ty L1 tiếp tục làm công trình cho bà Hân nên bà Hân liên hệ với bà T hủy hợp đồng thiết kế, thi công nội thất số 12/2024/HĐTCNT ngày 02/12/2024 trị giá 870.000.000 đồng và yêu cầu bà T phải hoàn trả 500.000.000 đồng tiền cọc. Bà T đã giải thích nhiều lần nhưng bà Hân không đồng ý cho bà T tiếp tục làm công trình và yêu cầu bà T hoàn số tiền trên. Ngày 01/3/2025, bà T đã chuyển trả cho bà Hân số tiền 500.000.000 đồng. Do sau khi ký hợp đồng với bà Hân, bà T đã ký hợp đồng với công ty TNHH Trang trí nội thất Đại Hoàng Phát (địa chỉ: 145/27 đường TX52, khu phố 3, phường Thới An, Thành phố Hồ Chí Minh) để thực hiện hạng mục cung cấp và thi công nội thất cho nhà bà Hân. Bà T đã thanh toán tiền đợt 1 cho công ty Đại Hoàng Phát 98.135.000 đồng. Sau đó, công ty Đại Hoàng Phát đã tiến hành mua gỗ, vật liệu về gia công theo thiết kế nên khi bà Hân hủy hợp đồng thì số vật liệu này không thể thanh lý được.

Việc H đăng nhập vào tài khoản Facebook tên “HỘI CƯ DÂN LAVIDA RESIDENCES VŨNG TÀU – GROUP CHÍNH THỨC” đăng tải loan truyền các nội dung sai sự thật về bà T đã ảnh hưởng đến uy tín của bà T đồng thời gây thiệt hại về tài sản cho công ty bà T.

Tại Cơ quan điều tra, Lý Trọng H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

** Vật chứng thu giữ trong vụ án:*

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, số Imel: 35844271305598.

Tất cả tài sản nêu trên đã Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh bảo quản chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Lý Trọng H đã bồi thường cho bà T số tiền 100.000.000 đồng. Bà T đã nhận tiền và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với H.

Bản Cáo trạng số 160/CT-VKSKV11 ngày 19/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lý Trọng H về tội “Vu khống” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 156 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11-Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Lý Trọng H về tội “Vu khống” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 156 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 156; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 2 năm đến 3 năm. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, số Imel: 35844271305598.

Bị hại – bà Nguyễn Thị T xác nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 100.000.000 đồng. Bà T không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết về trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng L1: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng L1 đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Do có mâu thuẫn trong quá trình làm ăn kinh doanh nên ngày 22/02/2025, Lý Trọng H đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, số Imel: 35844271305598 đăng nhập vào tài khoản Facebook “HỘI CƯ DÂN LAVIDA RESIDENCES VŨNG TÀU – GROUP CHÍNH THỨC” (tài khoản Facebook tên “Trọng H”), đăng tải bài viết với nội dung bịa đặt nói về việc bà Nguyễn Thị T cho vay nặng lãi, có giang hồ bảo kê, làm con dấu giả, làm công trình không đúng thiết kế..... Mặc dù, H biết rõ nội dung thông tin này không đúng sự thật nhưng vì mục đích của bản thân, H vẫn thực hiện và để mặc hậu quả xảy ra. Việc H đăng tải lên mạng xã hội Facebook, có mức độ lan truyền nhanh, nhiều người đọc và bình luận đã gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của bà T, dẫn đến việc khách hàng hủy hợp đồng gây thiệt hại về tài sản cho bà T và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng L1.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vu khống”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 156 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm của người khác, được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành, biết rõ những nội dung mình đăng tải lên mạng xã hội là không đúng sự thật, có thể gây ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của người khác nhưng vì tư thù cá nhân bị cáo vẫn thực hiện nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng để bị cáo sớm trở thành công dân tốt, đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo cũng đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại làm đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo cho tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có nhân thân tốt, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của địa phương. Đối chiếu với quy định pháp luật về án treo, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo, cũng

đủ mức răn đe, đồng thời để bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo chấp hành tốt.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, số Imel: 35844271305598 vì liên quan đến hành vi phạm tội;

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 156; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Tuyên bố: Lý Trọng H phạm tội “Vu khống”.

Xử phạt: Lý Trọng H từ 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lý Trọng H cho Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, số Imel: 35844271305598;

Vật chứng nêu trên hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11-Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 121/BB-PTHADS ngày 25 tháng 3 năm 2026.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần Bản án hoặc Quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt cũng 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai) để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng PV06, PC10);
- VKSND Khu vực 11-TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Khu vực Phước Thắng – Trại Giam Số 1-Công an TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã Bình Hưng, TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo và các đương sự khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hồng Lợi